

Bản án số: 110/2022/DS-ST  
Ngày: 23-12-2022  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Cờn.
- Ông Võ Văn Thủ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, đường Nguyễn Đình C, Phường x, thành phố T, tỉnh L.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Ngọc X, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh L.

(Tất cả đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 và trong quá trình tố tụng như sau:* Ông có cho ông Hồ Ngọc X vay số tiền 77.000.000đ, cụ thể như sau:

Ngày 13/4/2022 vay số tiền 11.000.000đ.

Ngày 24/4/2022 vay số tiền 22.000.000đ.

Ngày 25/5/2022 vay số tiền 44.000.000đ.

Ông X vay tiền để làm kinh tế, thỏa thuận thời gian trả là 01 tháng, lãi suất 3%/tháng, khi vay tiền có làm biên nhận do ông X ký tên và có ông Nguyễn Văn Ú ký nhận bảo lãnh trả nợ cho ông X.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Văn Ú trả số tiền 77.000.000đ do bảo lãnh cho ông Hồ Ngọc X vay tiền, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn Ú có đơn đề nghị vắng mặt nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2022 trình bày: Ông Hồ Ngọc X có vay tiền của ông Nguyễn Minh Đ như lời trình bày của ông Đ và ông có ký bảo lãnh cho ông X vay tiền của ông Đ. Ông không đồng ý theo yêu cầu của ông Đ là trả cho ông Đ số tiền 77.000.000đ do bảo lãnh do X vay tiền. Ông yêu cầu ông X phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho ông Đ.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc X có đơn đề nghị vắng mặt nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2022 có ý kiến: Ông có vay của ông Nguyễn Minh Đ số tiền 77.000.000đ như ông Đ trình bày, khi vay tiền có làm giấy nợ, ông vay tiền để làm kinh tế gia đình, có sự bảo lãnh của ông Nguyễn Văn Ú. Hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, ông có trả lãi cho ông Đ, ông không nhớ số tiền lãi đã trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền lãi này. Ông đồng ý trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 77.000.000đ nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên ông xin trả dần hàng tháng 3.000.000đ đến 4.000.000đ trong thời gian 1 năm sẽ hoàn tất số nợ cho ông Đ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Ú trả tiền do bảo lãnh ông Hồ Ngọc X vay tiền và ông Ú hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả đương sự trong vụ án.

[3] Ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn Ú trả số tiền 77.000.000đ do bảo lãnh ông Hồ Ngọc X vay tiền vào ngày 13/4/2022, ngày 24/4/2022, ngày 25/5/2022. Tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2022, ông Ú thừa nhận có bảo lãnh cho ông X vay số tiền 77.000.000đ của ông Đ nhưng ông Ú không đồng ý trả nợ cho ông Đ mà yêu cầu ông X phải có trách nhiệm với ông Đ. Ông X có ý kiến thừa nhận có vay và đồng ý trả số tiền này cho ông Đ.

[3.1] Ông Đ có cung cấp Biên nhận ngày 13/4/2022 có nội dung: “Tôi xin bảo lãnh và trả thay số tiền 11.000.000đ mà ông X có mượn của anh Đ”; Biên nhận ngày 24/4/2022 có nội dung: “Tôi xin bảo lãnh và trả thay số tiền 22.000.000đ mà ông X có mượn của anh Đ” và Biên nhận ngày 25/5/2022 có nội dung: “Tôi xin bảo lãnh trả thay số tiền 44.000.000đ mà ông Xét có mượn của anh Đ” có chữ ký của ông Nguyễn Văn Ú và tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2022 ông Ú thừa nhận có bảo lãnh cho ông X vay số tiền 77.0000.000đ của ông Đ. Theo Biên nhận ngày 13/4/2022, ngày 24/4/2022 và ngày 25/5/2022 thể hiện ông X vay của ông Đ số tiền 77.000.000đ, thời gian trả là 1 tháng. Ông X không trả tiền cho ông Đ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đ. Vì vậy, ông Đ yêu cầu ông Ú trả số tiền 77.000.000đ do bảo lãnh cho ông X vay tiền là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Buộc ông Ú phải trả cho ông Đ số tiền 77.000.000đ.

[3.2] Ông Ú yêu cầu ông X phải có trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền 77.000.000đ nhưng ông Đ không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Ú. Ông Ú không yêu cầu Tòa án giải quyết ông X phải trả nợ cho ông nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tiền lãi: Ông Đ không yêu cầu ông Ú trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông Đ. Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về “Tranh chấp hợp đồng hợp đồng bảo lãnh” đối với ông Nguyễn Văn Ú.

Ông Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền vốn 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng) do bảo lãnh do Hồ Ngọc X vay tiền của ông Nguyễn Minh Đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Ú phải chịu số tiền 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 1.925.000đ (Một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006222 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**

